

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2021
V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở.

Ông Hoàng Đắc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2021/QDST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Vũ Hà T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phùng Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Vũ Hà T trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Vũ Hà T và anh Phùng Văn M kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tình tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 10/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị T và anh M thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng. Nguyên nhân do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không thống nhất dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, chị T và anh M đã sống ly thân. Hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

2. Về con chung: Chị T trình bày chị và anh M có hai con chung là Phùng Tiến Mạnh, sinh ngày 12/5/2015 và Phùng Tiến Đạt, sinh ngày 11/11/2018. Hiện nay chị T đang nuôi con tên Mạnh, anh M đang trực tiếp nuôi con tên Đạt. Khi ly hôn chị T đề nghị được giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T đề nghị để chị và anh M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T trình bày quá trình chung sống chị và anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phùng Văn M là bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có những quan điểm sau:

Anh và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, dẫn đến xảy ra cãi vã nhau. Do mâu thuẫn anh và chị T đã sống ly thân. Chị T có đơn xin ly hôn, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung. Anh và chị T có hai con chung, hiện nay anh đang nuôi con tên Phùng Tiến Đạt, chị T nuôi con Phùng Tiến Mạnh. Khi ly hôn, anh M đề nghị Tòa án giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh và chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn

chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Vũ Hà T được ly hôn anh Phùng Văn M. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con Phùng Tiến Mạnh, anh M trực tiếp nuôi con Phùng Tiến Đạt. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Vũ Hà T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 10/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh M đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống chị T và anh M có mâu thuẫn và ngày càng trở nên sâu sắc, không thể hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu xin ly hôn, tại phiên tòa M đồng ý ly hôn với chị T, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Vũ Hà T và anh Phùng Văn M.

[3]. Về con chung: Chị T và anh M có hai con chung là Phùng Tiến Mạnh, sinh ngày 12/5/2015 và Phùng Tiến Đạt, sinh ngày 11/11/2018. Hiện nay chị T đang nuôi con tên Mạnh, anh M đang trực tiếp nuôi con tên Đạt. Khi ly hôn chị T và anh M đều đề nghị được giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Xét việc nuôi con của chị T và anh M đã ổn định, con được chăm sóc, phát triển đầy đủ. Vì vậy tiếp tục giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Tiến Mạnh, anh M trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Tiến Đạt là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị T và anh M cùng thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Vũ Hà T và anh Phùng Văn M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Vũ Hà T được ly hôn anh Phùng Văn M.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Vũ Hà T trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Tiến Mạnh, sinh ngày 12/5/2015; anh Phùng Văn M trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Tiến Đạt, sinh ngày 11/11/2018; cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Vũ Hà T và anh Phùng Văn M tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Vũ Hà T và anh Phùng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Hà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016042 ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Vũ Hà T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, T, Hải Phòng;
(Giấy CNKH số 76 ngày 10/11/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự